

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2021/QĐST-HNGĐ

Thanh Thủy, ngày 07 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 23/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1991.

Nơi ĐKKH: Khu 6 xã S, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu 11 xã C, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Lê Văn V**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu 6 xã S, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn V

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị H anh V xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Lê Anh V1, sinh ngày 0x/6/2012 và cháu Lê Anh V2, sinh ngày 0x/5/2016. Chị H anh V thoả thuận:

Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lê Anh V2 kể từ ngày 07/4/2021 cho đến khi cháu V2 thành niên. Anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lê Anh V1 kể từ ngày 07/4/2021 cho tới khi cháu V1 thành niên.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay, công sức đóng góp: Chị H anh V không

đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị H nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0000728 ngày 09/3/2021 tại chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị H số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- THA Dân sự huyện Thanh Thủy
- UBND xã S (Nơi đăng ký KH)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Khánh Vinh